HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 141 /2015/NQ-HĐND	*Đà Lạt, ngày 11 tháng 7 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 26/2011/ TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3944/TTr-UBND ngày 10/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

I. Đối tượng được hỗ trợ:

1. Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại (bao gồm cả chủ gia trại)

2. Tổ chức: Hợp tác xã, tổ hợp tác

II. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn

1. Hỗ trợ mở lớp đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, quản lý

a) Hỗ trợ văn phòng phẩm, nước uống với mức tối đa không quá 20.000 đồng/ngày thực học/người, hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học cho người tham dự tập huấn;

b) Hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 70.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc; không quá 50.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại các huyện, xã; Hỗ trợ tiền đi lại theo giá giao thông công cộng nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa tập huấn đối với người học xa nơi cư trú 15 km trở lên, đối với nơi không có phương tiện giao thông công cộng thì thanh toán theo mức tối đa 150.000 đồng/người/khoá học. Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ 100.000 đồng/ngày/người (nếu phải nghỉ qua đêm).

c) Hỗ trợ tham quan, khảo sát mô hình sản xuất đang áp dụng thành công ở các địa phương khác:

- Hỗ trợ tiền tàu, xe theo mức giá vé tàu, vé xe thông thường;

- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian tham quan, khảo sát: không quá 70.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ tối đa không quá 200.000 đồng/ngày/người.

d) Điều kiện được hỗ trợ:

Nông dân sản xuất nhỏ, nông dân sản xuất hàng hoá, nông dân thuộc diện hộ nghèo; chủ trang trại, xã viên tổ hợp tác và hợp tác xã; công nhân nông, lâm trường chưa tham gia chương trình đào tạo dạy nghề do nhà nước hỗ trợ (hoặc đã tham gia nhưng nội dung đào tạo hiện nay không còn phù hợp).

2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng các mô hình sản xuất và tổ chức hội thảo nhân rộng:

a) Đối với mô hình tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh tổng hợp nông nghiệp hiệu quả và bền vững: Hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình.

b) Đối với mô hình hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản thuộc dự án cánh đồng lớn: Hỗ trợ tối đa 30% trong năm đầu và 20% năm thứ hai chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ thực vật chung cho các thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác.

c) Đối với mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP): Hỗ trợ 60% tổng chi phí thực hiện mô hình, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/mô hình.

d) Hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã điển hình tối đa 50% tổng chi phí thực hiện mô hình, nhưng không quá 200 triệu đồng/mô hình; hỗ trợ xây dựng mô hình trang trại điển hình tối đa 50% tổng chi phí thực hiện mô hình, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/mô hình.

e) Điều kiện được hỗ trợ:

- Đối với các tổ chức đại diện của nông dân:

+ Có hợp đồng và thực hiện cung ứng đầu vào cho sản xuất, tổ chức sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản cho các hộ thành viên và nông dân trên địa bàn;

+ Có phương án thực hiện các nội dung được ưu đãi, hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Điều kiện người sản xuất được hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn: Đáp ứng quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

- Đối với mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP): đáp ứng các điều kiện quy định tại Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về nội dung, danh mục và mức hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

3. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao:

a) Hỗ trợ một lần tối đa 30% chi phí mua giống cây trồng có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên để gieo trồng vụ đầu tiên thuộc dự án cánh đồng lớn

b) Hỗ trợ phối giống nhân tạo hàng năm đối với heo, trâu, bò:

- Hỗ trợ 100% kinh phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho heo nái. Mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh cho một lần phối giống và không quá 05 liều tinh cho một heo nái/năm;

- Hỗ trợ 100% kinh phí vật tư phối giống nhân tạo (tinh đông lạnh- gồm cả tinh thường và tinh phân giới tính và Nitơ lỏng, găng tay, dẫn tinh quản) để phối giống cho trâu, bò sữa, bò thịt cái sinh sản. Mức hỗ trợ không quá 04 liều tinh/bò thịt, bò sữa hoặc trâu/năm.

c) Hỗ trợ mua heo, trâu, bò sữa, bò thịt giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị: Hỗ trợ một lần 50% giá trị con giống heo, trâu, bò sữa, bò thịt giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị cho các hộ chăn nuôi.

- Mức hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/1 con đối với heo giống từ 06 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 03 con heo đực giống;

- Mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/1 con đối với bò sữa, bò đực giống thịt, bò cái giống thịt từ 12 tháng tuổi trở lên; không quá 25 triệu đồng/1 con đối với trâu đực giống thịt từ 24 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua một con trâu hoặc một con bò sữa, bò thịt giống.

- Mức hỗ trợ bình quân đối với gà, vịt giống không quá 50.000 đồng /1 con; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 200 con gà hoặc 200 con vịt giống bố mẹ hậu bị.

d) Điều kiện được hỗ trợ: Hộ chăn nuôi phải bảo đảm các điều kiện:

- Chăn nuôi lợn, trâu, bò đực giống để phối giống dịch vụ hoặc nuôi gà, vịt giống gắn với ấp nở cung cấp con giống; có đơn đăng ký và cam kết thực hiện nghiêm kỹ thuật chăn nuôi an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Mua loại giống phù hợp yêu cầu của địa phương; có nguồn gốc từ các cơ sở sản xuất giống vật nuôi, có lý lịch rõ ràng đối với lợn, trâu và bò hoặc phẩm cấp giống phù hợp đối với gà, vịt; có tiêu chuẩn chất lượng phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ mua một trong các đối tượng: Hoặc lợn đực giống, hoặc trâu đực giống, hoặc bò đực giống thịt, hoặc gà giống, hoặc vịt giống.

4. Hỗ trợ vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật:

a) Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện mô hình nhưng tối đa không quá 12,5 triệu đồng/hộ/năm và tối đa không quá 50 triệu đồng/1 hợp tác xã, tổ hợp tác/năm.

b) Điều kiện được hỗ trợ:

Nông dân sản xuất nhỏ, nông dân sản xuất hàng hoá, nông dân thuộc diện hộ nghèo; chủ trang trại, xã viên tổ hợp tác và hợp tác xã có mô hình hoạt động hiệu quả cần phổ biến, nhân rộng

5. Hỗ trợ mua máy móc, thiết bị gieo trồng, chăn nuôi, thu hoạch, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm:

a) Đối với mô hình cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản chế biến và ngành nghề nông thôn, được hỗ trợ chi phí mua công cụ, máy cơ khí, thiết bị với mức:

- Tại địa bàn xã nghèo, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ 100% tổng chi phí thực hiện mô hình, nhưng tối đa không quá 125 triệu đồng/mô hình;

- Tại địa bàn các xã còn lại: Hỗ trợ 50% tổng chi phí thực hiện mô hình, nhưng tối đa không quá 70 triệu đồng/mô hình.

b) Hỗ trợ mua phương tiện vận chuyển vật tư, phân bón với mức hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí mua sắm, nhưng không quá 50 triệu đồng/1 hộ, liên hộ hoặc nhóm hộ (tối thiểu 5 hộ) và không quá 200 triệu đồng/hợp tác xã, tổ hợp tác.

c) Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, kho tàng với mức hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí xây lắp, nhưng không quá 30 triệu đồng/1 hộ hoặc liên hộ (5 hộ) và không quá 120 triệu đồng/hợp tác xã, tổ hợp tác.

6. Các hoạt động phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn thuộc các chương trình, dự án, đề án khác được lồng ghép khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới thì áp dụng theo nguyên tắc, cơ chế đầu tư, hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với chương trình, dự án, đề án đó.

7. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, bao gồm kinh phí Chương trình xây dựng nông thôn mới và kinh phí

lồng ghép các chương trình, dự án đang thực hiện tại địa phương như: chương trình khuyến công, khuyến nông, giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn v.v... theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Những quy định không có trong nghị quyết này thì Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương các cấp, các ngành thực hiện theo các quy định hiện hành khác;

- Ngoài ra các địa phương có thể sử dụng phần ngân sách vượt thu để hỗ trợ thêm cho các hoạt động này nếu xét thấy cần thiết.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành để hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khoá VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: NN và PTNT, KH và ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH & HĐND, VP UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, TP;
- Website HĐND tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến